

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST  
Ngày: 27 - 10 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành H, tên gọi khác; H Quê, sinh năm 1979 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: đường MĐC, khóm H, phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành H và bà Hồ Kim L; anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ và 02 con (người lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án: 01 lần, vào ngày 04/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 05 năm tù, về tội trộm cắp tài sản đến ngày 27/4/2017 chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam ngày 01/7/2020 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Phước Th, sinh năm 1981 tại Sóc Trăng. Nơi đăng hộ khẩu thường trú: đường MĐC, khóm H, phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành H và bà Hồ Kim L; anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ và 05 con (người lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 01/7/2020 bị Công an Phường B1, thành phố ST xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

Ông Huỳnh Thanh Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: đường MĐC, khóm B1, phường B1, thành phố ST, tỉnh ST (vắng mặt).

Ông Tăng Kim H, sinh năm 1992. Địa chỉ: xã TĐ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: đường TVB, khóm M, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 20/02/2020, H đang ở nhà thì Th rủ H đi vào đường MĐC, khóm B1, phường B1, thành phố ST để lấy trộm tài sản của người khác thì H đồng ý. Sau đó Thời điều khiển xe mang biển số 83S1-7390 chở H đi đến trước nhà đường MĐC, khóm B1, phường B1, thành phố ST của anh Huỳnh Thanh Đ thì Th dừng xe lại và dùng tay chỉ về cái chậu xi măng của anh Đ đang để trên vỉa hè trước nhà và nói với H đi vào lấy trộm cái chậu này, thì H đồng ý. H xuống xe đi lại chỗ cái chậu khiêng cái chậu đi nhưng không được nên Th xuống xe tiếp H khiêng cái chậu để lên yên xe. Sau đó Thời điều khiển xe chở H ngồi phía sau ôm cái chậu đi đến khu vực đầu hẻm đường MĐC, phường B1, thành phố ST thì Th đưa cái chậu vừa lấy trộm cho một người tên C (không biết rõ họ tên và địa chỉ), sau đó Thời cùng với C ngồi nhậu, H thì đi bộ về nhà. Còn anh Đ sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, sau đó Công an triệu tập H và Th lên làm việc thì H và Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.ĐGTS, ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố ST kết luận: 01 (một) cái chậu bằng xi măng, hình tròn, màu đỏ, đường kính khoảng 60 cm, cao khoảng 24 cm, đã qua sử dụng, có giá 96.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATILA, màu đen xám biển số 83S1-7390, đã qua sử dụng; 01 (một) cái chậu bằng xi măng, hình tròn, màu đỏ, đường kính khoảng 60 cm, cao khoảng 24 cm, đã qua sử dụng. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng đã trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thanh Đ đã nhận lại được tài sản lấy trộm và không yêu cầu bị can bồi thường gì thêm.

Trong lần phạm tội này, do H trước đó có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can, còn Thời bị Công an Phường B1, thành phố ST ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài lần lấy trộm tài sản như đã nêu trên, các bị cáo Nguyễn Thành H và Nguyễn Phước Th còn thực hiện thêm một lần lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 30/6/2020 Nguyễn Phước Th điều khiển xe mô tô biển số 51R3-1025 chở Nguyễn Thành H đi từ đường MĐC, khóm H, phường B1, thành phố ST vào KĐT B rồi dừng xe tại khu vực cuối đường, KĐT B, khóm B1, phường B1, thành phố ST để đi đào ngãi bún. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H và Th đào xong nên đi ra chỗ dựng xe để lấy xe đi về nhà thì lúc này H phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83H8-3235 của anh Tăng Kim H đang dựng gần chỗ xe của Th, quan sát xung quanh thì thấy không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe này và rủ Th lấy trộm thì Th không đồng ý nên cả hai đi về. Khi đi được một đoạn thì H vẫn còn ý định lấy trộm xe của anh H, nên H chở Th quay lại chỗ xe của anh H. Khi đến nơi, H dừng xe lại rồi đi lại lấy xe của anh H, còn Th thì ngồi trên xe đợi. Khi H dẫn xe ra và lên xe ngồi thì Th điều khiển xe của Th dùng chân đẩy xe H vừa lấy trộm đi về nhà tại đường MĐC, khóm H, phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Khi về đến nhà thì H tiếp tục kêu Th điều khiển xe của Th đẩy xe mô tô biển số 83H8-3235 đi đến nhà của Trần Thanh Đ tại đường TVB, khóm M, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cầm chiếc xe biển số 83H8-3235 cho Đ được 500.000 đồng, số tiền có được thì H đưa cho con của Th 50.000 đồng, số tiền còn lại thì H đã tiêu xài cá nhân còn lại 70.000 đồng thì bị tạm giữ. Đối với anh H khi phát hiện bị mất trộm xe nên đến cơ quan công an trình báo sự việc, sau đó cơ quan điều tra triệu tập H và Th lên làm việc thì cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 75/KL.ĐGTS, ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu đen xám, số máy 52FMH633065, số khung H6MM71633065 biển số 83H8-3235, đã qua sử dụng, có giá 3.000.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYEC, màu đen xám, biển số 83H8-3235, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LENOVA, màu đỏ, biển số 51R3-1025, đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Thành H tiền Việt Nam 70.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Phước Th tiền Việt nam 50.000 đồng. Sau khi xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sóc Trăng đã trả chiếc xe mô tô 83H8-3235 cho chủ sở hữu là anh Tăng Kim H; trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ tiền Việt Nam 120.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tăng Kim H đã nhận lại được tài sản lấy trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ cũng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền cầm xe.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS-TPST ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Phước Th về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Phước Th và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Phước Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H như: bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Phước Th có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 1 năm 6 tháng tù đến 2 năm tù. Bị cáo Nguyễn Phước Th từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LENOVA màu đỏ, biển số 51R3-1025 đã qua sử dụng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại ông Huỳnh Thanh Đ, ông Tăng Kim H, người có quyền và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy, trong quá trình điều tra có ghi lời khai và ý kiến của ông Đ, ông H, ông Đ về việc giải quyết vụ án nên việc vắng mặt các bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy, căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu; các bị cáo có nhận được kết luận định giá tài sản các bị cáo không có ý kiến và các bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, các bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thành H đã thực hiện 02 hành vi phạm tội: Lần thứ nhất vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 20/02/2020 Th và H lén lút đi trộm cái chậu của ông Huỳnh Thanh Đ tại đường MĐC, khóm B1, phường B1, thành phố ST, có giá trị 96.000 đồng. Trong lần phạm tội này, bị cáo H đang có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo H bị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, còn bị cáo Th do chưa từng bị tiền án, cũng như tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản người khác và tài sản lấy trộm 96.000 đồng không đủ định lượng để truy tố bị cáo Th nên bị cáo Th bị Công an Phường B1, thành phố ST xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 30/6/2020 H và Th tiếp tục đã lén lút lấy trộm một chiếc xe máy biển số 83H8-3235 của Tăng Kim H tại khu vực K4P4, thành phố ST, có giá trị là 3.000.000 đồng, như vậy, tổng tài sản bị cáo H chiếm đoạt có giá trị 3.096.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Phước Th bị khởi tố, truy tố về hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy biển số 83H8-3235 của Tăng Kim H có giá trị 3.000.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy, các bị cáo là công dân Việt Nam, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý lén lút lấy trộm tài sản của người khác, tài sản bị cáo H chiếm đoạt có giá trị 3.096.000 đồng, bị cáo Th chiếm đoạt là 3.000.000 đồng, hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 107/CT-VKS-TPST ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, ngoài ra, còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do vậy cần phải xử lý trách nhiệm của các bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:

[6.1] Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm, bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo và cũng là người thực hành; bị cáo Th là người giúp sức nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không mang tính tổ chức. Bị cáo Nguyễn Thành H có 01 tiền án, vào ngày 04/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố ST xử phạt 05 năm tù, về tội trộm cắp tài sản đến ngày 27/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng phần trách nhiệm dân sự chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; tài sản đã thu giữ kịp thời và trao trả lại cho các bị hại nên gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, nặng hơn bị cáo Th mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Phước Th là người có nhân thân xấu, vào ngày

01/7/2020 bị Công an Phường B1, thành phố ST xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo H, nhưng trong lần phạm tội này bị cáo chỉ là người giúp sức do bị cáo H rủ ghê, lôi kéo, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xử phạt khởi điểm khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo Thời.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra các bị hại ông Huỳnh Thanh Đ, ông Tăng Kim H đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LENOVA màu đỏ, biển số 51R3-1025 đã qua sử dụng. Xét thấy, chiếc xe nêu trên là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo, xe là phương tiện mưu sinh, kiếm sống của vợ chồng bị cáo nên cần giao trả lại cho bị cáo Th và gia đình.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Phước Th.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Phước Th, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành H 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2020.

Bị cáo Nguyễn Phước Th 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước Th 01 chiếc xe mô tô biển số 51R3 – 1025 màu sơn đỏ, loại xe Wave, nhãn hiệu LENOVA đã qua sử dụng.

*(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành H, Nguyễn Phước Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Trúc Phương**